TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 193/2026/QĐST-HNGĐ	*Sơn La, ngày 18 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 270/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc xin ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Cà Thị T, sinh ngày 01/01/1993. Số căn cước công dân: 01. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Anh Tòng Văn T1, sinh ngày 05/04/1992. Số căn cước công dân: 02. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cà Thị T và anh Tòng Văn T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về tình cảm: Chị Cà Thị T và anh Tòng Văn T1 thống nhất thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Chị Cà Thị T và anh Tòng Văn T1 có 02 con chung là cháu Tòng Mạnh L, sinh ngày 25/10/2012 và Tòng Bảo K, sinh ngày 10/02/2015.

Chị T, anh T1 thống nhất giao cháu Tòng Mạnh L cho anh Tòng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả

năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao cháu Tòng Bảo K cho chị Cà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu K trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị T, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Chị T, anh T1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi ly hôn, anh chị được quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật; không ai được quyền cản trở anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

c. Về tài sản chung vợ chồng: Chị Cà Thị T và anh Tòng Văn T1 tự nguyện thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

d. nợ chung vợ chồng: Không có.

đ. Về án phí: Chị Cà Thị T và anh Tòng Văn T1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 4;
- Phòng THADS khu vực 4;
- UBND phường Chiềng Cơi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Phương Thúy